

BÁO CÁO

Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 7 năm 2022

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 7 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt 100,19% tăng 0,19% so với tháng trước, tăng 2,81% so với cùng tháng năm trước và tăng 5,62% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá CPI bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 1,89% so với bình quân cùng kỳ năm 2021

Chỉ tiêu	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Tháng 7/2021	Tháng 12/2021	Tháng 6/2022	
Chỉ số giá tiêu dùng	106,67	102,81	103,17	100,19	101,89
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	106,48	99,65	103,14	100,81	97,43
<i>Trong đó: 1- Lương thực</i>	111,79	105,85	104,45	100,10	104,88
<i>2- Thực phẩm</i>	103,57	97,85	102,76	100,95	95,38
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	118,50	104,34	103,94	100,63	102,57
II. Đồ uống và thuốc lá	107,26	102,35	102,81	100,83	101,17
III. May mặc, mũ nón và giày dép	108,19	104,45	104,35	100,03	102,74
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	104,36	101,37	99,91	100,03	102,24
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	108,30	107,87	106,22	100,64	105,41
VI. Thuốc và thiết bị y tế	101,83	99,85	100,15	100,00	99,80
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	102,61	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	119,02	115,10	111,00	97,97	116,79
VIII. Bru chính viễn thông	100,03	100,10	100,00	100,00	100,26
IX. Giáo dục	103,69	101,74	101,36	100,24	101,00
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	103,45	101,03	101,03	100,00	100,33
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	102,27	105,10	104,80	100,99	102,10
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	105,03	100,78	100,45	100,24	100,87
Chỉ số giá vàng	174,14	118,94	111,41	98,23	118,87
Chỉ số giá đô la Mỹ	101,12	101,56	102,14	100,57	99,44

- Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 7 năm 2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 9 nhóm hàng biến động với mức tăng, giảm so với tháng trước như sau: Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,99%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,83%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,81%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,64%; nhóm giáo dục tăng 0,24%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,24%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,03%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,03%; ngược lại nhóm giao thông biến động giảm 2,03%; nhóm Bưu chính viễn thông và nhóm thuốc và thiết bị y tế không biến động.

- Vàng 9999: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng 7 năm 2022 giảm do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước giảm. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.815.000 đồng/chỉ, giảm 1,77% so với tháng trước, tăng 18,98% so với cùng kỳ năm trước.

- Đô la Mỹ: Giá Đô la bình quân trong tháng là: 1USD = 23.473 VNĐ. Chỉ số đô la Mỹ tăng 0,57% so với tháng trước, tăng 1,56% so với cùng kỳ năm trước.

2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- Chi phí nguyên liệu đầu vào các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm tăng; nhu cầu tiêu dùng một số mặt hàng giảm (thịt bò, ngan, vịt...)

- Có một số mặt hàng biến động giảm do đang vào vụ thu hoạch, lượng cung cấp dồi dào: thóc gạo giảm, ngô, một số loại rau, hoa quả...

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Tổng Công ty xăng dầu điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu 03 lần vào các ngày 01, 11 và ngày 21/7/2022 do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

II. DIỄN BIẾN GIÁ CẢ CÁC NHÓM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ TRONG THÁNG 7

Theo điều tra khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Lai Châu và báo cáo giá thị trường của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thành phố.

1. Lương thực, thực phẩm

- So với tháng 06/2022 giá thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon tại các huyện, thành phố ổn định. Riêng huyện Phong Thổ giá gạo tẻ ngon tăng 1.000đ/kg; huyện Tam Đường giá thóc tẻ thường và gạo tẻ ngon giảm 1.000đ/kg, gạo tẻ thường giảm 2.000đ/kg;

- Giá thịt lợn tăng, thịt gà tăng do thức ăn gia súc gia cầm tăng: Giá lợn hơi trong tháng tại các huyện, thành phố giao động từ 60.000 - 87.000đ/kg. Tại chợ trung tâm thành phố: thịt lợn thăn 135.000 đ/kg (tăng 5.000đ/kg); giò lụa

145.000 đ/kg (tăng 5.000đ/kg), thịt mỡ sấn: 120.000-130.000 đ/kg, thịt ba chỉ, thịt nạc vai 120.000đ/kg; gà ta sống: 150.000-165.000 đ/kg (tăng 5.000 đ/kg); gà công nghiệp sống 80.000 đ/kg; thịt gà công nghiệp làm sẵn 125.000đ/kg (tăng 5.000 đ/kg)

- Giá một số thịt gia cầm giảm: vịt sống 75.000 đồng/kg (giảm 5.00đ/kg); ngan sống giá 70.000-80.000 đồng/kg; thịt ngan làm sẵn 110.000đ/kg (giảm 10.000 đ/kg); thịt vịt làm sẵn 105.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg);

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống ổn định so với tháng trước: tôm sông Đà nhỏ 180.000-210.000đ/kg; tôm loại to (20-25 con/kg) 250.000 đ/kg; mực tươi 280.000 đ/kg;

- Giá dầu thực vật Neptune 65.000đ/lít; Giá dầu thực vật simply 68.000đ/l (tăng 3.000đ/lít); nước mắm chinsu chai thủy tinh 500ml: 45.000đ/chai; nước mắm Nam ngư chai nhựa 500ml: 34.000đ/chai; sữa tươi Kun 110ml, vinamil 100ml: 220.000đ/thùng 48 hộp; sữa TH True milk 110ml, sữa milo 100ml: 235.000đ/thùng 48 hộp; Dielac alpha step 1 (hộp thiếc 400g) 155.000đ/hộp.

- Giá một số loại rau, củ, quả tăng, giảm so với tháng trước: đỗ cô ve 17.000đ/kg (tăng 2.000 đ/kg); bắp cải 18.000 đ/kg (tăng 3.000 đ/kg), cải ngọt 20.000 đ/kg (tăng 2.000 đ/kg); rau muống: 5.000đ/ bó (giảm 1.000 đ/kg), khoai tây: 20.000đ/kg (giảm 3.000đ/kg); một số loại rau ổn định so với tháng trước: bí xanh 15.000 đ/kg, quả bầu: 12.000 đ/kg, mướp: 10.000đ/kg, cà chua 15.000 đ/kg, chanh tươi: 30.000đ/kg...

- Giá một số loại mặt hàng khác do phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố báo cáo, cụ thể như sau: Tại thành phố Lai Châu: chè búp tươi (1tôm 2 lá tỷ lệ 80% thu mua trực tiếp tại đồi): 6.000 đ/kg, ngô hạt: 10.000 đ/kg; Tại huyện Tân Uyên: gạo nếp Co Giàng 32.000 đ/kg, gạo nếp Khẩu Hốc 35.000 đ/kg; tại huyện Phong Thổ giá quả chuối Tây xanh từ 2.500 - 4.500 đ/kg; tại huyện Than Uyên: ngô hạt: 7.500đ/kg, sắn khô: 5.000đ/kg, lạc vỏ khô: 20.000đ/kg; tại Huyện Mường Tè: Gạo nếp ngon 30.000-40.000đ/kg; Ngô hạt 10.000đ/kg; Sắn tươi: 3.000đ/kg; Sắn lát khô: 7.000đ/kg.

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng cơ bản ổn định; riêng giá lúa Ség Cù 42.000 đ/kg (tăng 2.000đ/kg), Lúa nếp 98: 35.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg); Giống ngô LVN10: 60.000 đ/kg (giảm 10.000đ/kg) so với tháng trước.

- Giá giống cây trồng nông nghiệp trong tháng ổn định.

3. Đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá

Nhóm một số mặt hàng đồ uống tăng so với tháng trước: Bia Hà nội 260.000đ/thùng (tăng 3.000đ/thùng), Bia Sài Gòn (thùng 24 lon 330ml loại phổ biến) 265.000đ/thùng (tăng 5.000 đ/thùng); Bia 333: 270.000đ/thùng (tăng 3.000 đ/thùng); Nước Cocacola, pepsi, nước cam 195.000đ/thùng (tăng 5.000đ/thùng), bò húc Thái 265.000đ/thùng (tăng 10.000đ/thùng); một số mặt hàng ổn định so

với tháng trước: nước đóng chai Lavie, aquafina 500ml: 5.000đ/chai, rượu vang Đà Lạt 750ml: 85.000đ/chai (tăng 5.000đ/chai), rượu lọc sản xuất tại địa phương (Cổng Vua, Hoàng Thanh, 25°) từ 350.000-400.000đ/kiện 24 chai, thuốc lá vina: 20.000đ/bao, thuốc ngựa: 25.000đ/bao.

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt

- So với tháng trước trên địa bàn huyện Tam Đường giá một số vật liệu xây dựng có biến động tăng, giảm: giá xi măng Lai Châu PC30 bao 50kg: 64.900 đồng/bao (tăng 1.250 đ/bao), giá thép xây dựng Hòa Phát (D6-D8): 18.433đ/kg (giảm 956 đ/kg), giá cát vàng 263.636 đ/m³ (giảm 18.182 đ/m³) giá cát đen 236.364 đ/m³ (giảm 18.181 đ/m³); một số vật liệu xây dựng khác ổn định (gạch xây, Ống nhựa Tiên Phong U. PVC dán kéo phi 90 loại 1...).

- Giá bán lẻ gas Petrolimex, giá nước sạch sinh hoạt ổn định.

5. Thuốc chữa bệnh cho người: Chỉ số giá nhóm này ổn định so với tháng trước.

6. Dịch vụ y tế: Giá dịch vụ y tế ổn định.

7. Giao thông: Chỉ số nhóm này giảm 2,03% do mặt hàng nhiên liệu xăng dầu điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường và giá dầu thô trên thế giới giảm tác động đến giá nhập xăng giảm.

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh ổn định, cụ thể: Tuyến Lai Châu - Sìn Hồ: từ 55.000-60.000đ/lượt; Lai Châu - Than Uyên từ 75.000-90.000 đ/lượt; Lai Châu - Mường Tè từ 110.000-130.000 đ/lượt; Lai Châu - Hà Nội: 350.000đ/lượt; Lai Châu - Thái Bình: 420.000-440.000đ/lượt...; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu ổn định.

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Giá xăng dầu giảm từ 110-6.930 đ/lít so với tháng 6/2022. Vào 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu cụ thể như sau:

STT	Các loại chủng loại xăng, dầu	ĐVT	Ngày điều chỉnh		
			01/7/2022	11/7/2022	21/7/2022
1	Xăng E5 RON 92-II	đồng/lít	31.500	28.330	25.570
2	Xăng Ron 95-III	đồng/lít	33.410	30.260	26.590
3	Dầu diezel 0.05S-II	đồng/lít	30.200	27.120	25.340
4	Dầu diezel 0.001S-V	đồng/lít	31.010	28.140	27.360

8. Giáo dục

- Chỉ số nhóm này tăng do văn phòng phẩm tăng.

- Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập ổn định.

9. Giải trí và du lịch:

Chỉ số nhóm này tăng 0,99% so với tháng trước, cụ thể nhóm du lịch trọn gói tăng 6,07% do nhu cầu du lịch tăng; nhóm hoa và cây cảnh tăng 3,09%; Giá phòng nghỉ ổn định, giá phòng nghỉ tại khách sạn Tây Bắc, Kiều Trinh giá từ 200.000-250.000đ/phòng; khách sạn Hồng Nhung giá từ 200.000-300.000đ/phòng; Khách

sạn Bình Long, Hoàng Gia giá từ 250.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Mường Thanh (3 sao hoặc tương đương) giá từ 840.000-1.200.000đ/phòng....

10. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng bán ra bình quân thị trường tự do trên địa bàn thành phố Lai Châu trong tháng: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) ở mức 5.200.000 đ/chỉ, giảm 0,52%; Giá vàng SJC (1L, 10L) ở mức 6.815.000 đ/chỉ, giảm 1,77% so với giá bình quân bán ra bình quân tháng trước.

- Giá Đô la giá bình quân trong tháng là: 1USD = 23.473 VNĐ tăng 0,57% so với tháng trước. Giá đô la tăng mạnh do tình hình lạm phát trên thế giới gia tăng.

(Biểu chi tiết giá hàng hóa, dịch vụ tháng 7 kèm theo)

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 7 NĂM 2022

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022 đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Phối hợp tiếp nhận 04 lượt văn bản kê khai giá cước vận tải và tiếp nhận 04 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh công văn số 2513/UBND-KTN ngày 18/7/2022 về việc hướng dẫn thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; công văn số 2591/UBND-KTN ngày 25/7/2022 về việc tăng cường công tác quản lý và điều hành giá một số nhóm mặt hàng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 16 thửa đất ở nông thôn và đất ở đô thị huyện Phong Thổ.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm 3 vụ; Tiêu hủy vật chứng tài sản của Chi cục Kiểm lâm 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh 01 vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 8 NĂM 2022

1. Dự báo giá cả thị trường tháng 8 năm 2022

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: Thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm các mặt hàng thực phẩm tươi sống, giá mặt hàng hải sản tươi sống; rau củ, quả ổn định.

- Nhóm đồ uống, nhóm vật tư nông nghiệp ổn định.

- Giá dịch vụ du lịch có xu hướng giảm do nhu cầu người dân đi du lịch giảm.
- Nhóm vật liệu xây dựng, thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế, dịch vụ y tế, giáo dục tăng nhẹ.
- Nhóm giao thông giảm.
- Giá nước sinh hoạt ổn định.
- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2022

- Thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường theo quy định.
- Thẩm định giá hàng hóa dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính (nếu có).
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố.
- Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo đề nghị của đơn vị.
- Xác định giá khởi điểm xe ô tô thanh lý, xe ô tô được phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định của UBND tỉnh.
- Xác định giá khởi điểm tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự tỉnh chuyển giao.
- Chủ trì tiếp nhận, phối hợp tiếp nhận giải quyết văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 7 năm 2022, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLG - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc Sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở (đ/c Oanh);
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCĐN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương